

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2023/DS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2023

V/v “Tranh chấp đòi tài sản
(quyền sử dụng đất); yêu cầu
hủy giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Khiêm;

2. Bà Trần Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Phước, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2022/TLST-DS ngày 11/11/2022 về việc “Tranh chấp dân sự, đòi tài sản (quyền sử dụng đất); yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Hữu N, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị Ngọc D, sinh năm 1963, địa chỉ: Số 77, tổ 24, khóm I, phường T, thị xã H, tỉnh An Giang; ông N có mặt, bà D vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1955, địa chỉ: Tổ 02, khóm B, phường L, thị xã H (Giấy ủy quyền ngày 02/6/2020); có mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị H1, sinh năm 1955, địa chỉ: Số 79, tổ 24, khóm I, phường T, thị xã H, tỉnh An Giang; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 1983, địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện A, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền ngày 23/10/2023); có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Hữu H, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Kim Th, sinh năm 1976, địa chỉ: Tổ 24, khóm I, phường T, thị xã H, tỉnh An Giang; vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- UBND N, địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn N1, sinh năm 1968, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND N (Giấy ủy quyền số 754/UQ-UBND ngày 13/5/2022, số 1697/UQ-UBND ngày 11/9/2023); vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 01/6/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Hữu N, bà Bùi Thị Ngọc D (và ông Trần Văn H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) trình bày:

Diện tích 65,9m² đất tranh chấp; tọa lạc tổ 24, ấp Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nằm trong diện tích 492,8m² đất được Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea ngày 22/8/2006 mang tên ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D có nguồn gốc từ năm 1941 của ông bà nội Huỳnh Văn Ph và Đặng Thị A để lại cho cha mẹ Huỳnh Văn B và Lê Thị C, ông B và bà C qua đời để lại cho vợ chồng ông Huỳnh Văn N và bà Bùi Thị Ngọc D sử dụng. Năm 2020, ông N và bà D chuyển nhượng cho vợ chồng ông Huỳnh Hữu H (em ruột ông N) và Huỳnh Kim Th diện tích 59,4m² đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10834 ngày 31/3/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang mang tên H và Th. Diện tích đất còn lại 433,4m² đất.

Trước đây, các cụ Huỳnh Văn B và Lê Thị C có cho bà Lê Thị Ng (đã mất) (mẹ ruột bà Lê Thị H1) ở nhờ trên diện tích 65,9m² đất (theo đo đạc) nêu trên để cất nhà ở (cấu trúc khung sàn gỗ, mái tol, vách gỗ + tol, cột gỗ). Bà Lê Thị H1 đang sử dụng đất nêu trên.

Năm 2005, ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi đo đạc đất nêu trên cán bộ địa chính của huyện Tân Châu kết hợp Ban ấp thực hiện thủ tục cam kết, bà Lê Thị Ng (mẹ ruột bà Lê Thị H1) có viết tờ cam kết nội dung: "...Hiện tôi đang ở tạm trên phần đất thuộc quyền sử dụng của ông bà Huỳnh Hữu N, xin cam đoan sẽ thực hiện đúng các giao kết xin tạm phần đất của ông bà Huỳnh Hữu N và mọi vấn đề liên quan...đến đất đều do ông Huỳnh Hữu N quyết định..."

Năm 2006, ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Trong đó, có diện tích 65,9m² đất (đo đạc) mà bà Ng (nay đã chết) ở nhờ trên đất của ông N và bà D.

Năm 2016, bà Lê Thị H1 (con ruột bà Ng) có viết tờ giấy tay gửi cho ông N với nội dung: "... Nếu anh em N muốn lấy đất lại và tôi phải di dời thì N phải mua lại cái nhà của tôi để tôi mới có tiền để đi nơi khác, ...:

Ông N và bà D đã nhiều lần yêu cầu bà Lê Thị H1 di dời nhà trả đất nêu trên, nhưng bà H1 không đồng ý.

Nay, ông N, bà D (và ông *Trần Văn H đại diện theo ủy quyền của ông N và bà D*) yêu cầu bà Lê Thị H1 tháo dỡ di dời căn nhà kết cấu khung sàn gỗ, cột gỗ, mái tol, vách gỗ + tol, cột gỗ giao trả diện tích 65,9m² đất; tọa lạc tổ 24, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (Theo bản trích đo hiện trạng của Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Tân Châu). Ông N và bà D hỗ trợ cho bà Lê Thị H1 số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kèm theo đơn khởi kiện ông N, bà D (và ông *Trần Văn H đại diện theo ủy quyền của ông N và bà D*) cung cấp các tài liệu và chứng cứ đã nêu tại biên bản phiên họp về kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 15/08/2023 (BL 201 - 203).

- Theo đơn phản tố ngày 22/10/2020, các bản tự khai, lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị H1 (và ông *Nguyễn Quốc Kh đại diện theo ủy quyền của bà H1*) trình bày:

Năm 1956, mẹ ruột bà Lê Thị Ng (sinh năm 1923 – mất 2014) có nhận sang nhượng diện tích 65,9m² đất (theo đo đạc); tọa lạc số 97, tổ 24, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang của ông Huỳnh Văn Ph (ông nội của ông N, hiện nay ông Ph đã chết), không có giấy tờ chứng minh. Năm 1957, bà Lê Thị Ng cất nhà ở trên đất này và khi bà Ng qua đời, bà H1 ở trong căn nhà cho đến nay. Thời gian, sinh sống trong căn nhà này bà H1 có sửa chữa và kết cấu căn nhà khung cột gỗ, sàn ván, nóng đá, mái tol, vách tol gắn liền diện tích đất nêu trên,

Bà Lê Thị H1 đồng ý tháo dỡ di dời nhà và giao trả diện tích 65,9m² đất; tọa lạc tổ 24, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu cho ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D. Yêu cầu ông N và bà D hỗ trợ 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp ngày 22/8/2006 mang tên Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D.

Rút yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10834 ngày 31/3/2020 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp mang tên Huỳnh Hữu H và Huỳnh Kim Th.

Kèm theo lời tự khai, bà H1 cung cấp các tài liệu và chứng cứ đã nêu tại biên bản phiên họp về kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 15/08/2023 (BL 201 - 203).

- Theo bản tự khai, lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Hữu H và bà Huỳnh Kim Th trình bày: Năm 2020, vợ chồng ông H và bà Th có nhận chuyển nhượng 59,4 m² đất; tọa lạc tổ 24, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang của vợ chồng ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D. Sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên, ông H và bà Th đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10834 ngày 31/3/2020. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, ông H và bà Th đã được cấp giấy phép xây dựng nhà ở và xây dựng nhà kết cấu 01 trệt, 01 lầu, bê tông cốt thép, nền lát gạch, mái bê tông (kiên cố) và ở ổn định cho đến ngày nay.

Ông H và bà Th không đồng ý yêu cầu của bà Lê Thị H1 về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp ngày 22/8/2006 mang tên Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D vì ông H và bà Th nhận chuyển nhượng từ ông N (anh ruột) có nguồn gốc từ ông bà nội để lại cho cha mẹ, cha mẹ để lại cho ông N và bà D.

Kèm theo lời tự khai, ông H và bà Th cung cấp các tài liệu và chứng cứ đã nêu tại biên bản phiên họp về kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 15/08/2023 (BL 201 - 203).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu có ý kiến văn bản ngày 28/8/2023: Qua rà soát lại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea do UBND huyện Tân Châu cấp cho ông Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D ngày 22/8/2006 đúng trình tự và thủ tục theo quy định.

UBND N cung cấp giấy ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp số 754/UQ-UBND ngày 13/5/2022 (02 bản chính) và đơn xin vắng mặt ngày 13/5/2022 (02 bản chính) đã được công khai tại biên bản phiên họp về kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 15/8/2023 (BL 201 - 203).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phối hợp cơ quan chuyên môn tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và kiểm tra lại hiện trạng đối với: Diện tích đất tranh chấp 65,9m² đất, tọa lạc tổ 24, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141 Ea ngày 24/8/2006 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp cho ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D, theo thửa đất số 40, bản đồ số 17 với diện tích còn lại 433,9m² đất (loại đất thổ cư + đất trồng cây lâu năm) diện tích cấp giấy 492,8m² đất. Cụ thể như sau:

Diện tích 65,9m² đất nêu trên là đất thổ cư. Trên đất có căn nhà của bà Lê Thị H1 cất sửa chữa năm 1995 (theo bà H1 khai) từ căn nhà cũ của bà Lê Thị Ng (mẹ ruột bà H1) sở hữu sử dụng.

Hiện tại căn nhà có kết cấu: loại nhà 3.5 khung cột gỗ, vách gỗ xen lẫn tôn, mái tôn, sàn gỗ + lát ván gắn liền diện tích 65,9m² đất, tọa lạc tổ 24, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu.

Căn nhà tranh chấp tứ cận: Phía bắc giáp với căn nhà của ông Huỳnh Hữu H và bà Huỳnh Kim Th; Phía tây giáp đất ông Trần Thế Hùng; Phía đông giáp đất ông Huỳnh Hữu N; Phía nam giáp đất ông Huỳnh Hữu N.

Kết quả định giá tài sản tranh chấp ngày 01/8/2023:

- Diện tích 65,9m² đất, tọa lạc tổ 24, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu (nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141 Ea ngày 24/8/2006 do UBND N (Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu) cấp mang tên ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D. Căn cứ Quyết định số 70/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành giá đất áp dụng giai đoạn 2020 – 2022 trên địa bàn tỉnh An Giang. Giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng/m²) vị trí 1, đường Trần Hưng Đạo, loại 1, giá đất nêu trên không thay đổi.

- Căn nhà: Cấu trúc: Sàn gỗ, ván, khung cột gỗ, vách gỗ + tôn + ván, mái tôn (loại nhà 3.5). Giá trị còn lại 50%. Giá 1.849.000 đồng/m² (Một triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Biên bản xác minh ngày 01/8/2023 tại Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Diện tích 65,9m² đất đang tranh chấp giữa ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị D với bà Lê Thị H1, đất tọa lạc tổ 24, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu (đất nằm trong diện tích 433,9m² đất đã được UBND N (huyện Tân Châu) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141 Ea ngày 24/6/2006 mang tên Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D) được biết trước đây nguồn gốc đất nêu trên là của ông Huỳnh Văn Ph (ông nội Huỳnh Hữu N) để lại cho cha, mẹ ông N tên ông Huỳnh Văn B và bà Lê Thị C sử dụng diện tích 492,8m² đất (được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên) thời gian có chuyển nhượng một phần, nên hiện tại còn lại tổng diện tích 433,9m² đất. Trước đây, không rõ thời gian, nguồn gốc đất nêu trên là gia đình ông N cho bà Lê Thị Ng (mẹ ruột bà H1) ở nhờ trên đất. Bà Ng có cất căn nhà sàn gỗ ván, khung gỗ, vách tol, mái tol ở và quá trình ở bà Lê Thị H1 (con bà Ng) có sửa chữa nhà ở cho đến nay. Hiện nay bà Lê Thị Ng chết, nhà gắn liền 65,9m² đất nêu trên do bà Lê Thị H1 quản lý sử dụng cho đến nay.

Biên bản xác minh tại Ban khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang: Diện tích 65,9m² đất, tọa lạc tổ 24, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, có nguồn gốc của ai không rõ, chỉ biết là bà Lê Thị H1 có căn nhà sàn gỗ, khung gỗ, mái tôn ở trên diện tích đất nêu trên. Diện tích 65,9m² đất nêu trên nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp cho

ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D đứng tên diện tích 492,8m² đất. Ông N và bà D có chuyển nhượng cho em ruột ông N tên Huỳnh Hữu H diện tích 59,4m² đất ông N và bà D đang tranh chấp với bà Lê Thị H1.

Tại phiên tòa,

Ông Huỳnh Hữu N (và đại diện theo ủy quyền của ông N và bà D) yêu cầu bà Lê Thị H1 tháo dỡ di dời nhà trả lại diện tích 65,9m² đất nêu trên; đồng ý tự nguyện hỗ trợ cho bà H1 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng; cho bà H1 thời hạn lưu cư 06 (Sáu) tháng (tính từ ngày 19/9/2023); tự nguyện chịu chi phí tố tụng. Xin miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị H1 (và đại diện theo ủy quyền của bà H1) đồng ý theo yêu cầu của ông Huỳnh Hữu N. Bà H1 rút toàn bộ yêu cầu về việc hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp ngày 22/8/2006 mang tên Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D; số CS10834 ngày 31/3/2020 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp mang tên Huỳnh Hữu H và Huỳnh Kim Th. Xin miễn án phí dân sự sơ thẩm.

* Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D về việc yêu cầu bà Lê Thị H1 tháo dỡ di dời căn nhà kết cấu khung sàn gỗ, cột gỗ, mái tol, vách gỗ + tol trả lại diện tích 65,9m² đất; tọa lạc tổ 24, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cho ông N và bà D (Theo bản trích đo hiện trạng của Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Tân Châu).

Công nhận sự tự nguyện của ông N và bà D hỗ trợ cho bà Lê Thị H1 số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Công nhận sự thỏa thuận của ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D cho bà Lê Thị H1 thời hạn lưu cư trên đất 06 (Sáu) tháng (tính từ ngày 19/9/2023).

Đình chỉ toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị H1 về việc hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số H03141Ea do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp ngày 22/8/2006 mang tên Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D và số CS10834 ngày 31/3/2020 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp mang tên Huỳnh Hữu H và Huỳnh Kim Th.

Về án phí: Ông Huỳnh Hữu N, bà Bùi Thị Ngọc D, bà Lê Thị H1 đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí và án phí nên thuộc trường hợp miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] Thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả lại tài sản là quyền sử dụng đất nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo khoản 1 Điều 184, Điều 185 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 155 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngày 01/6/2020, ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D có đơn khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị H1 tháo dỡ di dời căn nhà trả lại diện tích 65,9m² đất; tọa lạc tổ 24, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Quá trình tố tụng, bà H1 yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp ngày 22/8/2006 mang tên Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10834 ngày 31/3/2020 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp mang tên Huỳnh Hữu H và Huỳnh Kim Th. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Tranh chấp đòi tài sản (quyền sử dụng đất); yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo quy định tại khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp đòi tài sản (quyền sử dụng đất), bị đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp ngày 22/8/2006 mang tên Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10834 ngày 31/3/2020 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp mang tên Huỳnh Hữu H và Huỳnh Kim Th. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 9 Điều 26, khoản 1, khoản 4 Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính năm 2015.

[4] Về tư cách tố tụng: Ông Huỳnh Hữu N, bà Bùi Thị Ngọc D tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn; bà Lê Thị H1 tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn. Bà H1 có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp ngày

22/8/2006 mang tên Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10834 ngày 31/3/2020 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp mang tên Huỳnh Hữu H và Huỳnh Kim Th. Quá trình tố tụng, bà H1 rút yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10834 ngày 31/3/2020 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp mang tên ông H và bà Th nên Tòa án không đưa Sở Tài nguyên và môi trường An Giang vào tham gia tố tụng mà đưa ông H, bà Th và UBND N vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định khoản 2, 3, 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[5] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Bà Bùi Thị Ngọc D, ông Huỳnh Hữu H và Huỳnh Kim Th; ông Đặng Văn N1 đại diện theo ủy quyền của UBND N vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà D, ông H, bà Th và ông Nê.

** Về nội dung:*

[1] Tranh chấp đòi tài sản (quyền sử dụng đất):

Lời khai của nguyên đơn ông N, bà D; lời khai của bị đơn bà H1; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông H, bà Th; văn bản ý kiến của đại diện theo ủy quyền UBND N ông Đặng Văn N1; Biên bản định giá tài sản tranh chấp ngày 01/8/2023; Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc ngày 06/01/2021, 01/8/2023 và Bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh Tân Châu ngày 15 tháng 5 năm 2021, có cơ sở xác định: Phần diện tích 65,9m² đất tranh chấp; tọa lạc tổ 24, ấp Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nằm trong diện tích 492,8m² đất được Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea ngày 22/8/2006 mang tên ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D với các điểm mìa 10, 11, 12, 13 thuộc thửa tạm số 01, tờ bản đồ số 17. Trên đất có căn nhà của bà Lê Thị H1 cất sửa chữa năm 1995 (theo bà H1 khai) từ căn nhà cũ của bà Lê Thị Ng (mẹ ruột bà H1) sở hữu sử dụng. Căn nhà có kết cấu: loại nhà 3.5 khung cột gỗ, vách gỗ xen lẫn tôn, mái tôn, sàn gỗ + lót ván gắn liền.

Ông N và bà D khai, nguồn gốc đất có từ năm 1941 của ông bà nội Huỳnh Văn Ph và Đặng Thị A để lại cho cha mẹ Huỳnh Văn B và Lê Thị C, ông Biên và bà C qua đời để lại cho vợ chồng ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D sử dụng. Trước đây, các cụ Huỳnh Văn B và Lê Thị C có cho bà Lê Thị Ng (đã mất) (mẹ ruột bà Lê Thị H1) ở nhờ trên diện tích 65,9m² đất (theo đo đạc) nêu trên để cất nhà ở (cấu trúc khung sàn gỗ, mái tol, vách gỗ + tol, cột gỗ). Bà Lê Thị H1 đang sử dụng đất nêu trên. Năm 2005, ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi đo đạc đất nêu trên cán bộ địa chính của huyện Tân Châu kết hợp ở Ban ấp thực hiện thủ tục cam kết thì bà Lê Thị Ng (mẹ ruột bà Lê Thị H1) có viết tờ cam kết nội dung: “...Hiện tôi đang ở tạm trên phần đất thuộc quyền sử dụng của ông bà Huỳnh Hữu N, xin cam đoan sẽ thực hiện đúng các giao kết xin tạm phần đất của ông bà Huỳnh

Hữu N và mọi vấn đề liên quan...đến đất đều do ông Huỳnh Hữu N quyết định...”. Năm 2006, ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Trong đó, có diện tích 65,9 m² đất (đo đạc) mà bà Ng (nay đã chết) ở nhờ trên đất của ông N và bà D. Năm 2016, bà Lê Thị H1 (con ruột bà Ng) có viết tờ giấy tay gửi cho ông N với nội dung: “... Nếu anh em N muốn lấy đất lại và tôi phải di dời thì N phải mua lại cái nhà của tôi để tôi mới có tiền để đi nơi khác”.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị H1 khai, bà có kêu ông N trả lại tiền nền đất và nhà để bà di dời đi nơi khác, nhưng ông N không đồng ý.

Lời khai của ông N, bà D phù hợp kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang về nguồn gốc đất, phù hợp với tài liệu chứng cứ về hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N, bà D là Tờ cam kết về việc xin ở tạm của bà Lê Thị Ng ngày 15/6/2005 (01 bản sao); phù hợp văn bản ý kiến của Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu cho rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea do UBND huyện Tân Châu cấp cho ông Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D ngày 22/8/2006 đúng trình tự và thủ tục theo quy định.

Bà H1 cho rằng, năm 1956, mẹ ruột tên Lê Thị Ng (sinh năm 1923 – mất 2014) có nhận sang nhượng diện tích 65,9m² đất (theo đo đạc); tọa lạc số 97, tổ 24, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang của ông Huỳnh Văn Ph (ông nội của ông N, hiện nay ông Ph đã chết), không có giấy tờ chứng minh và bà H1 không có ý kiến về tài liệu chứng cứ do các bên cung cấp và do Tòa án thu thập.

Từ phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy, diện tích 65,9m² đất tranh chấp; tọa lạc tổ 24, ấp Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nằm trong diện tích 492,8m² đất được Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea ngày 22/8/2006 mang tên ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D với các điểm mìa 10, 11, 12, 13 thuộc thửa tạm số 01, tờ bản đồ số 17 thuộc quyền sử dụng của ông N, bà D. Do đó, ông N, bà D yêu cầu bà Lê Thị H1 tháo dỡ di dời căn nhà kết cấu khung sàn gỗ, cột gỗ, mái tol, vách gỗ + tol giao trả lại diện tích 65,9m² đất; tọa lạc tổ 24, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang là hoàn toàn phù hợp theo quy định khoản 1 Điều 166, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013 nên chấp nhận.

Buộc bà Lê Thị H1 tháo dỡ di dời căn nhà kết cấu khung sàn gỗ, cột gỗ, mái tol, vách gỗ + tol giao trả lại diện tích 65,9m² đất (các điểm mìa 10, 11, 12, 13) thuộc thửa tạm số 01, tờ bản đồ số 17; tọa lạc tổ 24, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cho ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D.

(Kèm Bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Tân Châu).

Ông N và bà D tự nguyện hỗ trợ cho bà Lê Thị H1 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của pháp luật và bà H1 đồng ý. Xét, công nhận sự tự nguyện của ông N và bà D.

Công nhận sự thỏa thuận của ông N và bà D cho bà Lê Thị H1 thời hạn lưu cư trên đất 06 (Sáu) tháng (tính từ ngày 19/9/2023).

[2] Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Ngày 22/10/2020, bà Lê Thị H1 yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp ngày 22/8/2006 mang tên Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D, lý do ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của bà H1.

UBND N có ý kiến văn bản, qua rà soát lại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea do UBND huyện Tân Châu cấp cho ông Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D ngày 22/8/2006 đúng trình tự và thủ tục theo quy định.

Xem xét tính hợp pháp của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp ngày 22/8/2006 mang tên Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D của bà Lê Thị H1:

- Về hình thức: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea được thể hiện dưới hình thức văn bản là phù hợp quy định của pháp luật.

- Thẩm quyền ban hành, Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Tân Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea ngày 22/8/2006 cho ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D là phù hợp với khoản 2 Điều 52 Luật Đất đai năm 2003.

- Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N, bà D:

Bản sao hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông N, bà D (do ông N, bà D cung cấp) thể hiện, Biên lai thu tiền phí, lệ phí trích lục hồ sơ ngày 11/10/2020 (01 bản chính); Giấy chứng nhận QSDĐ số H03141 Ea ngày 22/8/2006 do UBND huyện Tân Châu cấp cho ông N và bà D (01 bản sao); Biên bản đo đạc xác định ranh giới sử dụng đất ngày 01/6/2005 (01 bản sao); Đơn xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ của ông Huỳnh Hữu N ngày 16/6/2005 (01 bản sao); Hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 02/6/2006 (01 bản sao); Tờ cam kết về việc xin ở tạm của bà Lê Thị Ng ngày 15/6/2005 (01 bản sao); Tờ tự thuận những di sản của ông, bà, cha, mẹ để lại ngày 27/7/1997. Mặt khác, tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N, bà D thì phần đất này không có tranh chấp. Căn cứ Tờ cam kết về việc xin ở tạm của bà Lê Thị Ng ngày 15/6/2005, với nội dung “...Hiện tôi đang ở tạm trên phần đất thuộc quyền sử dụng của ông bà Huỳnh Hữu N, xin cam đoan sẽ thực hiện đúng các giao kết xin tạm phần đất của ông bà Huỳnh Hữu N và mọi vấn đề liên quan...đến đất đều do ông Huỳnh Hữu N quyết định...” và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận thì Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Tân Châu cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất cho ông N, bà D là đúng theo quy định tại Điều 123 Luật Đất đai năm 2003.

- Về nội dung của quyết định:

Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Tân Châu ban hành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141 Ea ngày 22/8/2006 công nhận cho ông N, bà D được quyền sử dụng 492,8m² đất; tọa lạc ấp Long Thạnh A, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu (nay là khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu), tỉnh An Giang, tờ bản đồ số 17, thửa số 40 là phù hợp với đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông N, bà D. UBND N có ý kiến văn bản, qua rà soát lại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea do UBND huyện Tân Châu cấp cho ông Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D ngày 22/8/2006 đúng trình tự và thủ tục theo quy định.

Bà Lê Thị H1 yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp ngày 22/8/2006 mang tên Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh căn cứ xác lập quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai năm 2003 và Bộ luật dân sự năm 2005.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea ngày 22/8/2006 mang tên Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D đã được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Tân Châu ban hành đúng hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục; có căn cứ, nội dung đúng quy định pháp luật.

Bà H1 yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea ngày 22/8/2006 mang tên Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D là không có căn cứ.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị H1 (và đại diện theo ủy quyền của bà H1) tự nguyện rút lại toàn bộ yêu cầu về việc hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03141Ea do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp ngày 22/8/2006 mang tên Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D; số CS10834 ngày 31/3/2020 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp mang tên Huỳnh Hữu H và Huỳnh Kim Th. Đây là sự tự nguyện của đương sự rút lại yêu cầu phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 70 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Đình chỉ yêu cầu của bà Lê Thị H1 về việc hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số H03141Ea do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp ngày 22/8/2006 mang tên Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D và số CS10834 ngày 31/3/2020 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp mang tên Huỳnh Hữu H và Huỳnh Kim Th.

[3] Về chi phí tố tụng:

Ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D tạm ứng chi phí tố tụng và tự nguyện chịu chi phí đo đạc 2.162.000 đồng, chi phí bồi dưỡng đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá 1.700.000 đồng, chi phí trích lục hồ sơ kê khai đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 80.000 đồng; tổng cộng 3.942.000 (ba triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn) đồng.

(Theo quy định tại các Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, Điều 169 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Hữu N, sinh năm 1957, bà Bùi Thị Ngọc D, sinh năm 1963 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1955 là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí và án phí nên thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Huỳnh Hữu H và bà bà Huỳnh Kim Th, Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 155, khoản 1 Điều 166 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 1, khoản 4 Điều 34; khoản 4 Điều 70; khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 166, Điều 169 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D đối với bà Lê Thị H1 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản (quyền sử dụng đất).

Buộc bà Lê Thị H1 tháo dỡ di dời căn nhà kết cấu khung sàn gỗ, cột gỗ, mái tol, vách gỗ + tol giao trả lại diện tích 65,9m² đất (các điểm mìa 10, 11, 12, 13) thuộc thửa tạm số 01, tờ bản đồ số 17; tọa lạc tổ 24, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cho ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D.

(Kèm bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh Tân Châu).

Công nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D hỗ trợ cho bà Lê Thị H1 số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

Công nhận sự thỏa thuận của ông Huỳnh Hữu N và bà Bùi Thị Ngọc D cho bà Lê Thị H1 thời hạn lưu cư trên đất 06 (Sáu) tháng (tính từ ngày 19/9/2023).

Đình chỉ toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị H1 về việc hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H03141Ea do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu) cấp ngày 22/8/2006 mang tên Huỳnh Hữu N và Bùi Thị Ngọc D và số CS10834 ngày 31/3/2020 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp mang tên Huỳnh Hữu H và Huỳnh Kim Th.

Về chi phí tố tụng:

Ông Huỳnh Văn N và bà Bùi Thị Ngọc D tự nguyện chịu chi phí: đo đạc 2.162.000 đồng, chi phí bồi dưỡng đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá 1.700.000 đồng; trích lục toàn bộ hồ sơ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất 80.000 đồng; tổng cộng 3.942.000 (ba triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn) đồng.

Về án phí:

Ông Huỳnh Hữu N, bà Bùi Thị Ngọc D, bà Lê Thị H1 đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí và án phí nên thuộc trường hợp miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Hữu H, bà Huỳnh Kim Th, Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Bạch Tuyết